

Số: 72 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nội dung trong quản lý
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương
trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc
đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi
mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng
tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và
hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
2795/TTr-SKHCHN ngày 15/9/2026 (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại
Văn bản số 367/BC-STP ngày 17/7/2026 và ý kiến góp ý sau thẩm định tại các Văn
bản: số 2120/STP-XDPL ngày 13/8/2026; số 2355/STP-XDPL ngày 07/9/2026); ý
kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ
Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh qua Phiếu biểu quyết;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền thực hiện
một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử
dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

- Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong
quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

- Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thẩm quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, trừ các nội dung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Công khai kết quả phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 13; xem xét việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

5. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

6. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ và thực hiện cấp phát kinh phí đợt 1 quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

7. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

8. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

9. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

10. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thẩm quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP

1. Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

3. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

4. Hủy kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

5. Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

6. Kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

7. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

8. Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

9. Xác định định hướng đặt hàng và công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; thành lập Hội đồng để xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về các nhiệm vụ được phân cấp; theo dõi, kiểm soát tiến độ, kinh phí, sản phẩm của từng nhiệm vụ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành, phát sinh điều chỉnh lớn hoặc phải chấm dứt; định kỳ hằng quý báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện và kết quả ứng dụng các nhiệm vụ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình xem xét, quyết định danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và thời hạn thực hiện.

- Tổng hợp, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy trình được ban

hành và quy định của pháp luật trước khi thực hiện các bước tiếp theo, bảo đảm việc lựa chọn nhiệm vụ có tính khả thi, hiệu quả, sát yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình và thủ tục thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quyết định này; có trách nhiệm đề xuất đặt hàng, phối hợp, cung cấp thông tin, tham gia triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ; tiếp nhận, tổ chức ứng dụng kết quả nhiệm vụ, báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng thuộc lĩnh vực ngành, địa phương, đơn vị quản lý sau khi được đánh giá, nghiệm thu và bàn giao; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ số 29/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 07/2022/QH15, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, các quyết định quản lý có liên quan có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới được ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.



